

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Bảo và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 26/01/2021, đối với bị cáo:

Lê Hoài N (Tên gọi khác: “B1”), sinh ngày 12/12/1988 tại: phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T (Đã chết) và bà Bùi Thị H; vợ là Nguyễn Thị Thành Th và có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Ngày 09/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy”; Ngày 17/5/2013, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 06/8/2013, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 27/4/2014, bị Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt

06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Cục C10, Bộ Công an. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoài N tại tổ dân phố Th1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ được các vật chứng gồm: 01 vũ khí quân dụng màu đen dài 107cm có ký hiệu chữ nước ngoài, nhiều bộ phận đã bị tháo rời; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 05cm, đường kính 01cm và 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 05cm, đường kính 1,1cm.

Quá trình điều tra, N khai nhận vào cuối năm 2019, Nam có quen với một người bạn tên “L” ở xã C, huyện T và người này biết N mê bắn chim nên đã hỏi để cho N 01 khẩu súng bắn chim. Một ngày sau, “L” mang đến nhà cho N một số bộ phận của khẩu súng gồm có nòng súng và báng súng; lần tiếp theo “L” lại đưa cho N các bộ phận còn lại của khẩu súng. Sau đó, N đem cất giấu toàn bộ các bộ phận của súng tại nhà kho của nhà mình nhằm mục đích chế lại dùng để bắn chim. Đối với 01 viên đạn và 01 vỏ đạn, N khai nhặt được ở dưới đất trong quá trình xây nhà N vào năm 2018, Nam cất lại để làm móc treo chìa khóa.

Quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thu giữ và chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình bảo quản đảm bảo cho việc giải quyết vụ án các vật chứng bao gồm:

- Các bộ phận: Báng súng liền với thân súng bằng gỗ màu đen; ống dẫn thoi và ống che tay bằng kim loại và gỗ màu đen; hộp khóa nòng bằng kim loại, trên hộp khóa nòng có ký hiệu 14056/02 và ký hiệu chữ nước ngoài; nòng súng bằng kim loại cỡ nòng 7, 62^{mm} và bộ phận ngắm.

- 07 bộ phận của súng đựng trong một túi nilon trong suốt gồm: 01 hộp tiếp đạn, 01 thoi đẩy về, 01 bộ phận cò, 01 nắp hộp khóa nòng, 01 lò xo nén, 01 bộ khóa nòng, 01 thân khóa nòng bên trong có chứa kim hỏa.

- 01 vỏ đạn cỡ (7,62 x 54^{mm}) đựng trong một túi nilon trong suốt.

- 01 vỏ đạn cỡ (7,62 x 39^{mm}) đựng trong một túi nilon trong suốt.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành ủy thác điều tra đến các Cơ quan chức năng trong và ngoài tỉnh để xác minh nguồn gốc của các loại vũ khí quân dụng này nhưng đều không có kết quả.

Tại Kết luận giám định số 859/GĐ - PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đối tượng giám định vật hình khẩu súng ký hiệu A1 và các bộ phận của súng ký hiệu A2 lắp ráp lại với nhau tạo thành một khẩu súng trường bán tự động, kiểu Simonov, gọi tắt là CKC là súng quân dụng sử dụng loại đạn cỡ 7,62^{mm}, tại thời điểm giám định súng hoạt động được; Đối tượng giám định 01 vỏ đạn ký hiệu A3 là vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62 x 54^{mm}; Đối tượng giám định 01 viên đạn ký hiệu A4 là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 39^{mm}.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKS - P1 ngày 18 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản Cáo trạng số 41/CT - VKS - P1 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Lê Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 buộ bị cáo phải chấp hành.

Về vật chứng vụ án, đây là các vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, giao cho Bộ chủ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hoài Nam phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm, nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Liên quan trong vụ án có đối tượng “L” theo lời khai của bị cáo thì “L” là người đã cho bị cáo các bộ phận của khẩu súng nhưng bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ chỗ ở của “L”. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có ai tên là “L” nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan An ninh điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Lê Hoài N bị kết án 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” thì Bản án hình sự sơ thẩm nói trên chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm xét xử về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” thì Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt áp dụng: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của các bị cáo ở mức độ nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định của pháp luật gồm: các bộ phận của súng (Gồm: báng súng liền với thân súng bằng gỗ màu đen, ống dẫn thoi và ống che tay bằng kim loại và gỗ màu đen, hộp khóa nòng bằng kim loại, trên hộp khóa nòng có ký hiệu 14056/02 và ký hiệu chữ nước ngoài, nòng súng bằng kim loại cỡ nòng 7, 62^{mm} và bộ phận ngắm), 07 bộ phận của súng đựng trong một túi nilon trong suốt (Gồm: 01 hộp tiếp đạn, 01 thoi đẩy về, 01 bộ phận cò, 01 nắp hộp khóa nòng, 01 lò xo nén, 01 bệ khóa nòng, 01 thân khóa nòng bên trong có chứa kim hỏa), 01 vỏ đạn cỡ (7,62 x 54^{mm}) và 01 vỏ đạn cỡ (7,62 x 39^{mm}) đều được đựng trong một túi nilon trong suốt.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 15(Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với 06 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Buộc bị cáo Lê Hoài N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hoài N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2021) để đảm bảo thi hành án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng: Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định của pháp luật: Các bộ phận của súng (Gồm: báng súng, ống dẫn thoi và ống che tay, hộp khóa nòng, nòng súng và bộ phận ngắm), 07 bộ phận của súng đựng trong một túi nilon trong suốt (Gồm: 01 hộp tiếp đạn, 01 thoi đẩy về, 01 bộ phận cò, 01 nắp hộp khóa nòng, 01 lò xo nén, 01 bệ khóa nòng, 01 thân khóa nòng), 02 vỏ đạn mỗi vỏ đều được đựng trong một túi nilon trong suốt.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Kho K6, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình ngày 12/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hoài N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương

